TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2022/QĐST-HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 16 tháng 5 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc "Hôn nhân và gia đình", giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Trọng B, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm 15, thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm 15, thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Trọng B và chị Đỗ Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh B và chị B đều khẳng định có 02 con chung, con lớn tên là Lê Thị Y, sinh ngày 21/3/1999 và con nhỏ là Lê Trọng H, sinh ngày 19/01/2004. Hiện cả 02 con chung (cháu Y và cháu H) đều đã trưởng thành trên 18 tuổi và có thể tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình:Anh B và chị B đều khẳng định không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh B và chị B thống nhất để anh B nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ dự phí mà anh B đã nộp theo biên lai thu số 0007720 ngày 18/4/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K nên hoàn trả cho anh B 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đ;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN H